

Bản án số: 62/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20/9/2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Hoài Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Thái Cao Bình**

2/ Ông **Võ Văn Cười**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vừ Y Khù** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cam Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Hùng** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 90/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/4/2024 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Cao Thành L** - Sinh năm: 1985

Địa chỉ: phường P, Tp. T, tỉnh Bình Dương. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Bà **Võ Thị Thu X** - Sinh năm: 1985

Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2024, bản tự khai ngày 02/5/2025 và ngày 16/8/2024, nguyên đơn ông Cao Thành L trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Ông L và bà Võ Thị Thu X tự nguyện kết hôn với nhau năm 2013 và được Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 09/01/2013.

Những năm gần đây, vợ chồng ông L, bà X đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không còn yêu thương nhau. Ông L và bà X đã không còn sống chung với nhau đã nhiều năm, không ai quan tâm đến ai. Ông L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, vợ chồng không thể hàn gắn để

tiếp tục chung sống cùng nhau được nên ông L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Võ Thị Thu X.

Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Ông L và bà X có 02 con chung là cháu Cao Võ Nam K sinh ngày 14/11/2013 và cháu Cao Võ Phương T sinh ngày 24/6/2018. Các cháu K, T đang sống cùng với bà X. Ông L xin giao cả 02 con cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu.

Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn ông Cao Thành L đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn bà Võ Thị Thu X không chấp hành các quy định của pháp luật về tố tụng, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 23/3/2024, ông Cao Thành L có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Võ Thị Thu X, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông Cao Thành L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà Võ Thị Thu X đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] *Về yêu cầu ly hôn:* Ông Cao Thành L và bà Võ Thị Thu X tự nguyện kết hôn với nhau năm 2013 và được Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 09/01/2013, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa ông L và bà X đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên kình cãi nhau. Ông L và bà X đã không còn sống chung với nhau đã nhiều năm, không ai quan tâm đến ai. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và triệu tập nhiều lần để hòa giải nhưng bà X vẫn cố tình vắng mặt. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông L và bà X đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Cao Thành L.

[3] *Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:* Ông L và bà X có 02 con chung là cháu Cao Võ Nam K sinh ngày 14/11/2013 và cháu Cao Võ Phương T sinh ngày 24/6/2018. Hiện nay, các cháu K, T đang sống cùng với bà X. Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và phát triển thể chất, cũng như việc học tập của các cháu K, T nên chấp nhận yêu cầu của ông L, giao các cháu cho bà X tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của ông L.

[4] *Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn:* Ông L không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] *Về án phí:* Ông L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông Cao Thành L được ly hôn với bà Võ Thị Thu X.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

- Giao cháu Cao Võ Nam K sinh ngày 14/11/2013 và cháu Cao Võ Phương T sinh ngày 24/6/2018 cho bà Võ Thị Thu X được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Cao Thành L phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu (Một triệu đồng mỗi cháu) cho đến khi các cháu K, T lần lượt đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Ông L không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Ông Cao Thành L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007690 ngày 08/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm; ông Cao Thành L còn phải nộp thêm 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Quy định: Kể từ ngày bà Võ Thị Thu X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu hàng tháng ông Cao Thành L không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- THADS huyện Cam Lâm;
- Các đương sự;
- UBND phường Phú Lợi,
Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoài Tâm